

Bản án số: 35/2021/HS-ST  
Ngày 27-04-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Anh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lương Ngọc Biên.

Bà Nguyễn Thị Tin.

**- *Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Linh chi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Lành - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2021/HSST ngày 30 tháng 3 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Mạnh H**, sinh năm 1978, tại Bắc Giang; nơi cư trú: Thôn Cầu C, xã Quý S, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang D và bà Trần Thị P; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1978 (Đã ly hôn); Con: Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2011.

- Tiền án: Bản án số 67/2018/HSST ngày 29/11/2018, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xử phạt 27 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ra trại ngày 22/5/2020.

- Nhân thân: Ngày 02/12/2017, bị Chủ tịch UBND xã Quý S, huyện L áp dụng biện pháp giáo dục tại xã trong thời hạn 03 tháng.

- Tiền sự: Không

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/02/2021 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Bắc Giang (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

Chị Chu Thị T, sinh năm 1973.(vắng mặt)

Nơi ĐKKHKT: tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Hùng Q, sinh năm 1984.(vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Tân T, xã Trù H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1978 ở thôn Cầu C, xã Quý S, huyện L, tỉnh Bắc Giang là đối tượng đã có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do không có tiền chi tiêu cá nhân nên H nảy sinh ý định đi xuống khu vực huyện Y để trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khoảng 16 giờ ngày 29/01/2021, Hùng bắt xe bus tuyến L đi Gia L, khi đi đến ngã ba khu vực cây xăng Đồi N thuộc xã Dĩnh T, thành phố B thì Hùng xuống xe, sau đó đi bộ về hướng thị trấn T, huyện Y để tìm tài sản để trộm cắp. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực cổng nhà anh Nguyễn Tiến T, sinh năm 1992 ở tổ dân phố Quán T, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang thì H phát hiện thấy khu vực cổng nhà anh Tài có 01 xe mô tô dựng ở trước cửa nhà. Đó là xe mô tô hiệu Honda Dream biển kiểm soát 98F6-8079 của bà Chu Thị T, sinh năm 1973 ở tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang (mẹ của T) dựng ở trước cửa nhà. Quan sát thấy chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện, không thấy có người trông coi, H vào trộm cắp dắt xe ra ngoài mở khóa điện, nổ máy điều khiển xe đi về nhà ở Cầu C, Quý S, L. Khi về đến nhà, Hùng mở cốp xe thấy bên trong có 01 đăng ký xe, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe. Sau đó H tháo lồng xe, 02 gương chiếu hậu và giá bảo vệ đèn hậu phía sau xe ra cất giấu tại nhà rồi đem xe trộm cắp đến nhà anh Nguyễn Hùng Q, sinh năm 1984 ở thôn Tân T, xã Trù H, huyện L, tỉnh Bắc Giang bán cho anh Q được 6.500.000đ và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO. Toàn bộ số tiền bán xe H dùng ăn tiêu cá nhân hết.

Đối với bà Chu Thị T, sau khi phát hiện xe mô tô bị mất trộm, bà đã làm đơn trình báo.

Sau khi nhận đơn trình báo, cơ quan điều tra Công an huyện Y đã rà soát các camera an ninh phát hiện đối tượng khả nghi có hành vi trộm cắp là Nguyễn Mạnh H Biết hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô của mình bị phát hiện và đang bị điều tra, ngày 01/02/2021, Hùng đến Cơ quan điều tra, Công an huyện Y đầu thú và nộp: 01 điện thoại di động, nộp các giấy tờ, 02 gương, 01 lồng xe và giá bảo vệ kim loại do Hùng tháo ở xe trộm cắp ra.

Cùng ngày 01/02/2021, cơ quan điều tra đã thu giữ tại nhà Nguyễn Hùng Q ở thôn Tân T, xã Trù H, huyện L chiếc xe mô tô do H trộm cắp đem đến bán cho anh Q và giấy tờ mua bán xe của H với anh Q.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 15 ngày 02/02/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu, biển kiểm soát 98F6-8079, Hùng trộm cắp của chị T trị giá 2.800.000 đồng.

Ngày 03/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã ra Quyết định trưng cầu giám định gửi đến Phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang để giám định chữ viết, chữ số và chữ ký trên Giấy bán xe. Tại kết luận giám định số 243/KL-KTHS ngày 04/02/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Chữ ký, chữ viết trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A- trừ chữ viết có nội dung “Người mua xe”, “Người làm chứng” và chữ ký, chữ viết mang tên Nguyễn Hùng Q, Nguyễn Xuân B) so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Mạnh H trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M1 đến M6) là do cùng một người ký ra, viết ra.

Trong vụ án này, đối với anh Nguyễn Hùng Q có hành vi mua xe mô tô do H trộm cắp đem đến bán. Tuy nhiên anh Q không biết đó là tài sản do H phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Về vật chứng vụ án: Ngày 26/02/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã trả lại chị Chu Thị T chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98F6-8079 cùng các giấy tờ xe và các tài sản do H tháo ở xe ra, chị T đã nhận lại xe và toàn bộ đồ vật, không yêu cầu bồi thường gì khác, anh Q không yêu cầu bồi thường gì nhưng đề nghị trả lại điện thoại OPPO.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Mạnh H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Bản Cáo trạng số 34/CT-VKSXD ngày 29/3/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh H về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo H khai nhận nội dung diễn biến sự việc như bản Cáo trạng nêu là đúng, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh, điều, khoản trên là đúng, không oan. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử cho hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người tham gia tố tụng được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án vẫn giữ nguyên quyết định như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh H từ 07 tháng tù đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ tạm giam 01/02/2021.

-Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại anh Nguyễn Hùng Q 01 điện thoại OPPO.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Mạnh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Yên Dũng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay bị hại là chị Chu Thị T, người liên quan là anh Nguyễn Hùng Q vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt họ.

[2]. Xét về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố; lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm. Có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 29/01/2021, tại cửa nhà anh Nguyễn Tiến T, sinh năm 1992 ở tổ dân phố Quán T, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang, Nguyễn Mạnh H có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu sơn nâu, biển kiểm soát 98F6-8079, trị giá 2.800.000 đồng của bà Chu Thị T, sinh năm 1973 ở tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang, sau đó đem đến bán cho anh Nguyễn Hùng Q, sinh năm 1984 ở thôn Tân T, xã Trù H, huyện L, tỉnh Bắc Giang được 6.500.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO. Toàn bộ số tiền H dùng ăn tiêu cá nhân hết.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Mạnh H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 29/3/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang truy tố đối với Nguyễn Mạnh H là đúng người, đúng tội.

Đối với anh Nguyễn Hùng Q có hành vi mua xe mô tô do H trộm cắp đem đến bán. Tuy nhiên anh Q không biết đó là tài sản do H phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định.

[3] Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho người dân. Bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, thể hiện sự coi thường pháp luật. Do vậy, cần phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội này.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Mạnh H đầu thú; khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Xét về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Mạnh H có nhân thân xấu. Ngày 02/12/2017, bị cáo bị Chủ tịch UBND xã Quý S, huyện L áp dụng biện pháp giáo dục tại xã trong thời hạn 03 tháng.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội

đồng xét xử nhận định: Cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[7]. Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập và tài sản gì, nên không áp dụng hình phạt bổ sung tiền đối với bị cáo.

[8]. Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 26/02/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã trả lại chị Chu Thị T chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98F6-8079 cùng các giấy tờ xe và các tài sản do H tháo ở xe ra, chị T đã nhận lại xe và toàn bộ đồ vật, không yêu cầu bồi thường gì khác, anh Q không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[9]. Về xử lý vật chứng:

- Ngày 26/02/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã trả lại chị Chu Thị T chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98F6-8079 cùng các giấy tờ xe và các tài sản do H tháo ở xe ra.

- Anh Nguyễn Hùng Q yêu cầu trả lại 01 điện thoại OPPO nên cần trả lại anh Nguyễn Hồng Q 01 điện thoại OPPO theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Hội đồng xét xử tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án theo quy định tại khoản 1 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Áp dụng:* Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự;

*Tuyên bố:* Bị cáo Nguyễn Mạnh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

*Xử phạt:* Bị cáo Nguyễn Mạnh H 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 01/02/2021.

*Về vật chứng:* Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại anh Nguyễn Hùng Q 01 điện thoại di động OPPO.

*Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Mạnh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Về quyền kháng cáo:* Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Y;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an huyện Y;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Anh**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh Hùng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:  
Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Mạnh Hùng ..... tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 01/02/2021.
3. Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại anh Nguyễn Hồng Quân 01 điện thoại OPPO nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.
4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.
5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lương Ngọc Biên**

**Nguyễn Thị Tin**

**Nguyễn Thị Anh**





